

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG PHÁT ÂM ÂM CUỐI DẠNG SỐ NHIỀU CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Miên

Trường Đại học Hoa Lư

Tóm tắt: Thông qua nghiên cứu việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất ngành giáo dục mầm non, trường Đại học Hoa Lư, bài báo mong muốn tìm ra những khó khăn mà sinh viên mới bước chân vào giảng đường đại học hay gặp phải khi phát âm âm cuối này. Từ đó tác giả có thể đề xuất một số biện pháp phù hợp với hi vọng sinh viên sẽ có thể cải thiện phát âm âm cuối dạng số nhiều và tự tin hơn trong giao tiếp.

Từ khóa: Phát âm, âm cuối, số nhiều, khó khăn, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Có thể nói đọc Tiếng Anh không khó nhưng để đọc chính xác lại là cả một vấn đề mà khiến cho từ người học đến các nhà nghiên cứu ngôn ngữ vẫn không ngừng bàn luận. Đọc các âm quen thuộc và gần với Tiếng Việt thì quả là đơn giản với những người Việt học Tiếng Anh nhưng với những âm lạ mà trong Tiếng Việt không có lại thường đem lại khó khăn cho người học. Một trong số đó chính là các âm cuối, đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều rất phổ biến trong các câu rất hay bị đọc sai là một điều không mấy xa lạ đối với cả những ai mới học cho đến cả những người đã học lâu năm.

Thực tế còn cho thấy tất cả sinh viên hiện nay đã được học Tiếng Anh ở phổ thông, và đương nhiên kiến thức về phát âm cuối dạng số nhiều cũng đều đã được học. Tuy nhiên, khi bắt đầu ngồi trên giảng đường đại học, các em phải tự học rất nhiều, đặc biệt môn Tiếng Anh không phải là môn chuyên của các em nên phần nào đã khiến các em không coi trọng và thường bỏ qua việc chú ý đến các âm cuối trong Tiếng Anh. Điều này càng nhận thấy rõ khi tần suất gặp các âm cuối dạng số nhiều cao trong các câu giao tiếp và càng khiến cho sinh viên càng ngại đọc và giao tiếp hơn.

Trên thế giới và trong nước cũng có rất nhiều nghiên cứu về phát âm trong Tiếng Anh, cũng có không ít đề tài nghiên cứu về phát âm âm cuối trong Tiếng Anh nhưng nghiên cứu riêng về các khó khăn trong phát âm âm cuối dạng số nhiều trong quá trình học Tiếng Anh thì chưa nhiều. Điều này thôi thúc tác giả tìm hiểu sâu hơn về những khó khăn hay gặp của sinh viên năm nhất trong việc phát âm âm cuối

dạng số nhiều nhằm đưa ra một số giải pháp với mong muốn sinh viên có thể phát âm chính xác âm cuối hơn tạo động lực giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và làm tiền đề giúp các em học tốt hơn trong các học phần tiếp theo.

2. Tổng quan chung về âm cuối dạng số nhiều và cách phát âm

2.1. Các khái niệm về âm cuối, âm cuối dạng số nhiều và cách phát âm

Khi nói đến âm cuối, mọi người cùng hiểu âm cuối là phụ âm, bao gồm phụ âm vô thanh (/p/, /t/, /k/, /f/...) và hữu thanh (/b/, /d/, /g/, /v/...). Khác với Tiếng Việt chỉ có một số âm cuối nhất định nhưng trong Tiếng Anh thì nhà ngôn ngữ Osburne (1996) cho rằng âm cuối có thể là bất cứ phụ âm nào và cơ bản nhận biết với hai nhóm chính vô thanh và hữu thanh. Đối chiếu ở một số nghiên cứu của các tác giả như Osburne (1996) và Đoàn Thiện Thuật (1999), khi xét đến sự khác biệt giữa âm Tiếng Việt và âm Tiếng Anh người ta có thể chia âm cuối trong Tiếng Anh thành ba nhóm: Nhóm âm cuối có trong Tiếng Việt; nhóm âm cuối không có trong Tiếng Việt và nhóm cụm phụ âm cuối. Nhóm âm cuối có trong Tiếng Việt khá quen thuộc như n trong son, m trong mom, t trong sit, p trong lip... Nhóm không có trong Tiếng Việt như Âm /l/ trong các từ /: pull, ball, steel; Âm /b/ trong các từ rob, Bob, cub; Âm /d/ trong các từ seed, made, feed; Âm /g/ trong các từ dog, lag, bag; Âm /s/, /z/, /f/, /z/ trong các từ: kiss, rose, cash, massage; Âm /tʃ/, /dʒ/ trong các từ each, age; Âm “th” trong các từ bath, bathe. Nhóm cụm phụ âm cuối như /ks/ trong six, box; /gz/ như trong dogs;

/ld/, /lt/như trong build, built hay crisps /sps/; drafts /fts/; lists /sts/...

Một trong số đó chính là âm cuối dạng số nhiều hay hình thức thêm “s/es” vào sau các danh từ đếm được khi muốn nói đến đối tượng có số lượng từ 2 trở lên như trong các từ như apples, students, roses. Đôi khi người học Tiếng Anh có thể gặp hình thức này với động từ trong câu ở thì hiện tại đơn chia theo chủ ngữ số ít. Có thể nói về hình thức thì khá dễ nhận diện nhưng về cách phát âm thì không phải ai cũng nắm được chính xác. Và nhiều người nắm được nguyên tắc cũng chưa chú ý đọc được chuẩn xác. Khi đề cập đến nguyên tắc phát âm âm cuối “s/es” ai cũng biết đến 3 nhóm phát âm được đề cập trong rất nhiều sách ngữ pháp Tiếng Anh: nhóm phát âm /s/ khi cuối từ là các âm /p,t,k,f,θ/; nhóm phát âm /iz/ khi cuối là các âm /s,ss,z,dʒ,ʒ, ʃ, tʃ/ như trong các từ Page => Pages; Bus=>Buses; Lunch=>Lunches; Rose=> Roses; Bush=>Bushes; Witch=> Witches

2.2. Một số khó khăn hay gặp khi phát âm âm cuối dạng số nhiều trong Tiếng Anh

Dựa trên khái niệm âm cuối trong Tiếng Anh cùng với phân tích về những vấn đề hay gặp trong phát âm đặc biệt là âm cuối của các tác giả như Osburne (1996), Barbara & Brian (1997) có thể thấy rằng âm cuối là âm không có trong Tiếng Việt nên có thể nhận định một số khó khăn mà người học Tiếng Anh hay gặp phải kể đến là khó khăn khách quan do bị ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ dẫn đến thói quen không phát âm âm cuối, đôi khi là khó khăn chủ quan cố ý không phát âm do không quen hay không có áp lực về yêu cầu phát âm chính xác; bên cạnh đó yếu tố khách quan có thể là do thiếu môi trường giao tiếp để người học thực hành thêm vào đó là yếu tố chủ quan người học chưa chịu luyện tập thường xuyên.

Từ những nhận định cơ bản thông qua những khái niệm được trình bày ở trên, tác giả đã xây dựng những câu hỏi điều tra nhằm thu thập thông tin thực tế phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề điều tra nhận thức của sinh viên đối với việc phát âm âm cuối dạng số nhiều trong Tiếng Anh đồng thời tìm ra những khó khăn mà sinh viên năm nhất Trường Đại học Hoa Lư thường gặp phải trong quá trình phát âm âm cuối dạng số nhiều.

Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả tiến hành khảo sát với 10 câu hỏi trên 30 sinh viên lớp D10

3. Thực trạng phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư

3.1. Kết quả thu được từ Phiếu điều tra

Bảng 1: Bảng thống kê kết quả từ phiếu điều tra

1	Bạn học Tiếng Anh được bao lâu rồi?	Hơn 7 năm	30/30	100%
		Dưới 7 năm	0/30	0%
2	Bạn thấy phát âm âm cuối	Có	30/30	100%

Mầm Non 2 năm thứ nhất hệ chính quy Trường Đại học Hoa Lư có tham dự học phần Tiếng Anh 1 để thống kê các vấn đề thường thấy trong quá trình phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên nhằm tìm ra một số lỗi cơ bản nhất để từ đó đề ra các biện pháp khắc phục phù hợp. Việc khảo sát được cụ thể hóa bằng việc thực hiện một bài kiểm tra chuẩn đoán đối với 30 sinh viên năm thứ nhất D10 MN2 trường Đại học Hoa Lư trải qua 3 phần thi: Phần 1 – Read the words aloud – 10 từ đơn dạng số nhiều với 3 cách phát âm khác nhau; Phần 2 – Read the sentences aloud - 5 câu có chứa các danh từ số nhiều; và Phần 3 – Topics for free talk.

Các từ dùng cho phần 1: books, pens, boxes, tables, chairs, beds, keys, houses, colleges, schools, classes, languages, students, teachers, cars, ships, boats, buses, trains, oranges, peaches, bananas, apples, horses, cats, dogs, birds, foxes, gardens, rivers, mountains, forests, trees, skies, dolls, toys, clouds, balls, cups, dishes, dresses, glasses, bushes, witches, lunches, roses.

Các câu sử dụng trong phần 2

1. *There are two brothers and 2 sisters in my family.*
2. *Two of the brothers are swimmers.*
3. *All of my brothers wear glasses.*
4. *There are two adults and three kids in her family.*
5. *There are two tables and twelve chairs in the dining room.*
6. *My aunts like flowers in the parks of her colleges.*
7. *My sisters want to buy two dolls in the shops.*
8. *These dishes need two oranges, some vegetables, some tomatoes, two carrots and two lemons.*
9. *My daughters have two dresses, two bags, two hats, two kites and two bikes.*

Các chủ đề sử dụng trong phần 3: Topics for free talk

1. *Free time activities*
2. *Daily routines*
3. *Favorite season*
4. *Hometown*
5. *A famous place*

	trong Tiếng Anh có khó không?	Không	0/30	0%
3	Bạn có hay phát âm âm cuối trong Tiếng Anh không?	Có	6/30	20%
		Không	24/30	80%
4	Bạn nhận thấy việc phát âm âm cuối dạng số nhiều trong Tiếng Anh	Quan trọng	30/30	100%
		Không quan trọng	0/30	0%
5	Bạn có biết quy tắc phát âm âm cuối dạng số nhiều không?	Có	27/30	90%
		Không	3/30	10%
6	Bạn có chú ý đến việc phát âm âm cuối dạng số nhiều không?	Luôn luôn	7/30	23%
		Thi thoảng	21/30	70%
		Gần như không	2/30	7%
7	Theo bạn, chú ý phát âm âm cuối dạng số nhiều có tác dụng gì?	Hỗ trợ kỹ năng nghe	28/30	93%
		Hỗ trợ kỹ năng nói	30/30	100%
		Hỗ trợ kỹ năng giao tiếp	29/30	97%
		Hỗ trợ phát âm chuẩn	30/30	100%
		Hỗ trợ kỹ năng nối âm tốt	27/30	90%
8	Bạn từng luyện tập phát âm âm cuối bằng cách nào?	Theo sự hướng dẫn của giáo viên	30/30	100%
		Học hỏi từ bạn bè	25/30	183%
		Luyện tập theo cặp / nhóm	28/30	93%
		Tự tìm hiểu qua sách vở, từ điển	21/30	70%
		Nghe băng đĩa	25/30	83%
		Nghe người bản xứ	15/30	50%
9	Theo bạn, cần luyện tập phát âm âm cuối dạng số nhiều hiệu quả bằng cách nào?	Theo sự hướng dẫn của giáo viên	30/30	100%
		Học hỏi từ bạn bè	22/30	73%
		Thường xuyên luyện tập theo cặp / nhóm	23/30	77%
		Tự tìm hiểu qua sách vở, từ điển	23/30	77%
		Nghe băng đĩa	25/30	83%
		Nghe người bản xứ	26/30	87%
10	Những khó khăn bạn hay gặp phải khi phát âm âm cuối dạng số nhiều	Học trên mạng	28/30	93%
		Không có thói quen phát âm	26/30	87%
		Không chắc chắn nguyên tắc phát âm âm cuối dạng số nhiều	7/30	23%
		Hay bị nhầm các cách phát âm âm cuối dạng số nhiều	22/30	73%
		Không tự tin với cách phát âm của mình	25/30	83%
		Có thói quen bật âm /s/ cho tất cả các âm cuối dạng số nhiều	19/30	63%

Từ bảng kết quả của phiếu điều tra trên, chúng ta có thể thấy rằng tất cả các em đều học Tiếng Anh hệ 7 năm trở lên, và thấy phát âm Tiếng Anh và đặc biệt là âm cuối của Tiếng Anh là khó. Bởi vậy, có đến 80% số em được hỏi không hay phát âm âm cuối trong Tiếng Anh mặc dù 100% số em nhận thấy tầm quan trọng của việc phát âm âm cuối, đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều. Tuy hầu hết các em (không dưới 90%) nhận thấy phát âm âm cuối dạng số có tác dụng tích cực hỗ trợ các kỹ năng khác như nghe, nói, giao tiếp, củng cố ngữ pháp, nối âm và phát âm chuẩn nhưng các em vẫn nhận thấy còn

gặp nhiều khó khăn khi phát âm âm cuối dạng số nhiều. Đó là không có thói quen phát âm những âm này có lẽ do không bị áp lực phải phát âm chuẩn xác trong quá trình thực hành kỹ năng nói; hay hơn 70% số em vẫn thấy mình còn bị nhầm các cách phát âm âm cuối dạng số nhiều, thậm chí hơn 60% còn có thói quen cứ nhìn thấy âm cuối dạng số nhiều là bật âm /s/ cho nhanh; và hơn 80% các em vẫn chưa tự tin với cách phát âm âm cuối dạng số nhiều của mình. Chắc hẳn đây sẽ là một trong những trở ngại khiến các em e ngại nói và giao tiếp Tiếng Anh.

3.2. Kết quả thu được từ bài kiểm tra chẩn đoán

Bảng 2: Bảng thống kê kết quả từ bài kiểm tra chuẩn đoán

Số lượng SV	Từ	20/30	66%
-------------	----	-------	-----

mắc lỗi theo cấp độ phát âm	Câu	25/30	83%
	Đoạn	30/30	100%
Trong số lỗi mắc phải cấp độ từ	Không phát âm âm cuối dạng số nhiều	2/20	10%
	Phát âm tất cả các âm cuối là /s/	18/20	90%
	Phát âm âm /iz/ thành âm /is/	17/20	85%
Trong số lỗi mắc phải cấp độ câu	Không phát âm âm cuối dạng số nhiều	2/25	8%
	Phát âm âm cuối dạng số nhiều sai	20/25	80%
	Không thực hiện nối âm khi đọc âm cuối dạng số nhiều	24/25	96%
Trong số lỗi mắc phải cấp độ đoạn	Không phát âm âm cuối dạng số nhiều	2/30	7%
	Một số chỗ không phát âm âm cuối dạng số nhiều	27/30	90%
	Phát âm âm cuối dạng số nhiều sai	29/30	97%
	Không thực hiện nối âm khi đọc âm cuối dạng số nhiều	28/30	93%

Thống kê từ bài kiểm tra chẩn đoán cho thấy sinh viên cũng có ý thức phát âm âm cuối dạng số nhiều. Tuy nhiên, mức độ mắc lỗi vẫn gặp phải và tăng dần theo cấp độ khó của từng phần. 100% sinh viên có ý thức tới việc phải phát âm âm cuối dạng số nhiều nhưng 20/30 SV vẫn phát âm sai trong phần 1, 25/30 phát âm chưa chính xác khi đọc sang phần 2, và tất cả số SV không thể tránh việc phát âm chưa tốt ở phần 3 khi phải vừa nghĩ vừa trình bày vừa phải chú ý đến các âm cuối, đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều.

Trong phiếu điều tra có rất nhiều em cho biết mình không có thói quen phát âm âm cuối đặc biệt dạng số nhiều, nhưng khi thực hiện bài kiểm tra chuẩn đoán, các em biết mục đích của bài kiểm tra nên chú ý hơn về cách đọc của mình, chỉ còn 2/20 em mắc lỗi phần 1 gần như không phát âm âm cuối dạng số nhiều, các em chỉ đọc hết các từ cho xong, thậm chí còn đọc sai các từ và trên 80% các em hay đọc hết thành âm /s/, và /is/ thay cho /iz/.

Ở mức độ câu, các em có áp lực phải đọc nhiều hơn các từ, dạng khác nhau, nên chủ yếu các em mắc lỗi phát âm sai, và lỗi phổ biến nhất chính là việc không thực hiện nối âm. Và khi phải trình bày cả một đoạn với chủ đề cho trước, hơn 90% sinh viên không tránh khỏi việc phát âm sai, đôi chỗ mãi trình bày nội dung mà quên phát âm âm cuối dạng số nhiều, và không thực hiện nối âm khi đọc âm cuối dạng số nhiều.

3.3. Một số khó khăn trong việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư

Tóm lại, cùng với thực tế giảng dạy tác giả có thể nhận thấy một số khó khăn trong việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư như sau:

Về phía giảng viên

Thời gian trên lớp hạn hẹp dẫn đến khó khăn trong soạn bài sao cho phù hợp với trình độ sinh viên để vừa củng cố kiến thức để các em nắm thật chắc quy tắc vừa thực hành sao cho có hiệu quả.

Do hiện giờ nhà trường đã chuyển sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên phải tự

học và nghiên cứu là chủ yếu, giảng viên chỉ đóng vai trò hướng dẫn, định hướng nên càng khó khăn trong việc hướng dẫn sát sao việc tìm hiểu cũng như luyện tập của các em.

Học theo hình thức tín chỉ cũng gây hạn chế sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên và điều này càng làm hiệu quả giảng dạy các kỹ năng thực hành tiếng bị thu hẹp, khiến cho áp lực phát âm chuẩn xác cũng ngày càng giảm sút.

Khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy của một giờ học đồng thời bổ trợ thêm một số kiến thức, kỹ năng chưa vững mà sinh viên cần củng cố để tạo tiền đề cho các học phần sau.

Về phía sinh viên

Tiếng Việt và Tiếng Anh hoàn toàn khác nhau về cả ngữ pháp lẫn phát âm, nên sinh viên gặp khó khăn trong quá trình làm quen với cách thức phát âm mới và hay bị ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ

Sinh viên còn thiếu tự tin trong kỹ năng nói, giao tiếp dẫn đến thiếu sự tương tác thường xuyên giữa thầy cô với sinh viên và giữa những người học với nhau, một điều vô cùng quan trọng trong học ngoại ngữ.

Áp lực phát âm cũng như kỹ năng nói chưa nhiều khiến sinh viên ít có thói quen phát âm, đặc biệt là âm cuối trong đó có âm cuối dạng số nhiều thường bị coi nhẹ.

3.4. Các lỗi phát âm âm cuối dạng số nhiều phổ biến và nguyên nhân mắc lỗi trong việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư

3.4.1. Các lỗi phát âm âm cuối dạng số nhiều phổ biến của sinh viên năm nhất trường Đại học Hoa Lư

Thứ nhất, sinh viên hầu hết không có thói quen phát âm âm cuối nên nhiều khi các em cũng lờ đi cả phát âm âm cuối dạng số nhiều.

Thứ hai, nhiều sinh viên cũng có ý thức đọc âm cuối dạng số nhiều nhưng chưa chính xác, có em đọc hết thành âm /s/, hay đọc âm /is/ thay cho âm /iz/

Và gần như các em chỉ đọc các câu rời rạc giống Tiếng Việt chứ chưa có sự nối âm giữa các từ trong câu, trong đoạn.

3.4.2. Nguyên nhân mắc lỗi trong việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư

Nguyên nhân lớn nhất ảnh hưởng đến việc phát âm của các em chính là tiếng mẹ đẻ đã ăn sâu vào tiềm thức và tạo thói quen xấu không phát âm âm cuối đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều, vì thực tế Tiếng Việt của chúng ta không phải bật âm cuối như Tiếng Anh.

Sinh viên vẫn thiên về luyện ngữ pháp hơn là luyện các kỹ năng nghe, nói hay ít thực hành giao tiếp với môi trường thực tế, điều này khiến cho các em càng lười luyện phát âm chính xác, việc nói đôi khi chỉ mang tính chất đối phó cho qua chủ yếu luyện phát âm khi giáo viên hướng dẫn và yêu cầu, vẫn chưa mở rộng phạm vi rèn luyện phát âm bên ngoài lớp học.

Thậm chí, chủ quan các em vẫn còn xem nhẹ việc phát âm âm cuối đặc biệt trong đó là âm cuối dạng số nhiều.

3.5. Các giải pháp dạy tiếng Anh hiệu quả đối với việc phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Hoa Lư

Từ thực trạng hay những khó khăn hay gặp trong quá trình phát âm âm cuối dạng số nhiều của sinh viên năm nhất trường Đại học Hoa Lư đã được nêu trên, tác giả mạnh dạn đề xuất giải pháp dạy Ngoại ngữ với mong muốn sẽ tăng hiệu quả trong các giờ giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ đối với việc phát âm âm cuối đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều như sau:

Trước hết, mặc dù nhà trường đã chuyển đổi hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên dần trở thành trung tâm của quá trình học tập, tuy nhiên hầu hết các em mới từ bậc phổ thông lên, vẫn còn quen với cách thức học trước, vẫn học tập và thực hành rèn luyện theo sự hướng dẫn của giáo viên là chủ yếu; bởi vậy, vai trò của giảng viên vẫn phải tích cực hướng dẫn cận kề, thúc giục các em nghiêm cứu rèn luyện giúp các em làm quen dần với cách học mới của bậc đại học là phải chuyển dần sang tự nghiên cứu, tự rèn luyện thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Ví dụ, giảng viên có thể giới thiệu các tài liệu yêu cầu các em về nhà đọc và viết báo cáo, hay giới thiệu các loại đĩa, băng, các trang web hay một số phần mềm hỗ trợ rèn luyện phát âm như Recorder and Editor, Pronunciation Power...thậm chí tận dụng chính điện thoại của mình để thu âm bản thân, nghe lại, điều chỉnh hay nhờ bạn nhận xét, góp ý bên cạnh các bài đọc, hội thoại thông thường có thể cả những bài hát hay để các em về nghe rồi viết báo cáo có liên quan đến yêu cầu riêng về phát âm âm cuối dạng số nhiều mà giáo viên đặt ra giúp bổ

trợ thêm cho phần phát âm âm cuối dạng số nhiều trên lớp. Trong những năm gần đây, cùng với xu thế tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên có thể ứng dụng Flipgrid, giao các bài tập nhỏ bao gồm các câu hay đoạn hội thoại ngắn có chứa các âm cuối dạng số nhiều để sinh viên luyện tập, gửi bài trực tiếp tới giáo viên đồng thời các bạn cùng lớp có thể xem góp ý cũng như học hỏi giữa các thành viên trong lớp.

Thứ hai, bên cạnh việc sát sao hướng dẫn trên lớp, các giảng viên cần đưa ra các bài tập nhóm, các dự án đòi hỏi nhóm phải làm việc, hợp tác, giao tiếp, tương tác với nhau thường xuyên ngoài giờ lên lớp hạn hẹp, qua đó các em vừa học hỏi từ bạn bè vừa có cơ hội giao tiếp với nhau, thậm chí có thể thực hiện dự án thực tế giao lưu với người bản ngữ, khách du lịch ở các địa điểm như ga tàu, lễ tân khách sạn hay có khách du lịch nước ngoài lưu trú, các điểm du lịch quanh thành phố của tỉnh... Việc làm này có thể tranh thủ tận dụng được các sinh viên khá trong lớp để trợ giảng. Thông thường trong một lớp học trình độ của sinh viên không đồng đều, một số em học yếu hơn hoặc khá hơn các em khác. Giáo viên có thể sử dụng các học sinh khá, giỏi để hỗ trợ công việc giảng dạy của mình. Một điều không còn phải bàn cãi thêm là thay vì ngại hỏi thầy cô giáo, người học thấy thoải mái hơn khi học nhóm cùng với người khác có trình độ khá hơn mình vì không sợ bị mất thể diện khi mắc lỗi trong khi làm bài tập hoặc đặt câu hỏi. Để đạt được hiệu quả cao, thầy, cô giáo phải chuẩn bị và thảo luận trước với các sinh viên khá giỏi nội dung và cách thức hướng dẫn các bạn yếu hơn trong lớp, đồng thời có thể dặn các sinh viên chú trọng hướng dẫn các bạn thực hành phát âm các âm cuối dạng số nhiều cho thật chính xác tạo thói quen phát âm âm cuối trong đó có dạng số nhiều tốt hơn. Bên cạnh đó giáo viên cũng nhắc nhở sinh viên cố gắng để ý đến các trường hợp nối âm và trọng âm từ, trọng âm câu trong quá trình luyện tập.

Thứ ba, giáo viên nên tạo không khí học tập thoải mái, thân thiện nhưng trong khuôn khổ nội quy lớp học. Theo các nhà sư phạm học và các nhà tâm lý học, để giúp người học đạt hiệu quả học tập cao, giáo viên nên tạo không khí thân mật, thoải mái trong giờ học chứ không nên gây căng thẳng, ức chế học viên. Luôn động viên kịp thời những tiến bộ của người học dù là nhỏ nhất, đặc biệt đối với những sinh viên yếu, lớn tuổi. Có như vậy các em mới bộc lộ được những điểm yếu hay những lỗi hay mắc phải, để từ đó giáo viên sẽ có chiến lược để khắc phục những nhược điểm cho phù hợp. Đôi khi để tránh việc ngại mắc lỗi khi phát âm trong đó có phát âm âm cuối dạng số nhiều từ phía sinh viên giúp không khí lớp học được thoải mái, giảng viên có thể đóng vai trò người đọc mắc lỗi phát âm trong đó có âm cuối dạng số nhiều hoặc áp dụng công nghệ để tạo ra đoạn hội thoại có các lỗi phát âm sai để sinh

viên nghe và phát hiện, sau đó đề xuất phương án phát âm đúng.

Thứ tư, tạo giờ học thú vị giúp các em có thêm động lực luyện phát âm bằng cách chuẩn bị và sử dụng đồ dùng dạy học, các phương tiện dạy học và giáo trình thật hợp lý và khoa học. Đây là cách làm truyền thống mà các giáo viên dạy ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh thường sử dụng. Để có thể bao quát lớp thật tốt, tùy theo tiến trình và đặc điểm của giờ học mà giáo viên có thể bố trí những trò chơi nhỏ tạo cơ hội để sinh viên thực hành phát âm âm cuối, từ đó phân định thắng thua có lý giải các lỗi trong đó có lỗi phát âm âm cuối dạng số nhiều để sinh viên đón nhận những nhận xét về lỗi phát âm một cách thoải mái nhất. Bên cạnh đó giáo viên có thể chuẩn bị đồ dùng dạy học trước khi lên lớp như cho nghe các bài hát có nhiều hình thức phát âm cuối trong đó có âm cuối dạng số nhiều, nếu bài ngắn dễ hát có thể tổ chức cuộc thi hát nhỏ để tìm đội hát hay nhất, hay các hình vẽ minh họa cho các hoạt động lời nói, cấu trúc câu đặc biệt, tranh ảnh, đồ vật phục vụ cho việc phát âm âm cuối kể cả âm cuối dạng số nhiều được dùng như giáo cụ trực quan bên cạnh việc sử dụng bảng một cách hiệu quả.

Thứ năm, Chú ý thiết kế bài giảng tiết kiệm thời gian làm việc trên lớp của giáo viên vì đặc thù của việc giảng dạy theo học chế tín chỉ, thời gian trên lớp rất hạn hẹp mà lượng kiến thức thì nhiều. Điều này đòi hỏi giảng viên phải tìm được các dạng yêu cầu luyện tập thích hợp cho sinh viên mà không đòi hỏi nhiều thời gian. Một ví dụ đơn giản, giáo viên có thể chuẩn bị trước vài câu có chứa âm cuối đặc biệt là âm cuối dạng số nhiều, gọi một sinh viên lên đọc to cho một bạn khác lên bảng nghe và viết lên bảng, các bạn khác dưới lớp nghe và viết vào vở, rồi luân phiên một số sinh viên khác. Sau đó giáo viên yêu cầu các sinh viên khác trong lớp xem xét bài viết trên bảng và cùng chữa lỗi với giáo viên, cuối cùng cả lớp so sánh bài viết của mình với bài viết đã được chữa đúng trên bảng.

Thứ sáu, phân chia sinh viên làm việc theo nhóm nhỏ. Trong những năm gần đây, việc chia lớp học thành các nhóm nhỏ (group work) hoặc thành các cặp (pair work) đã và đang được nhiều thầy cô giáo áp dụng trong quá trình dạy ngoại ngữ đặc biệt

khi phải luyện các kỹ năng đặc biệt là kỹ năng nói... Giáo viên nên thay đổi các thành viên trong nhóm, cặp và cần có hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ cần làm cho mỗi thành viên. Để các nhóm hay cặp thực hành nói được hiệu quả, giảng viên cho sinh viên thời gian chuẩn bị, giảng viên làm việc với cả lớp trước bằng cách hướng dẫn cách thức luyện tập và đưa ra một số chú ý trong quá trình thực hành trong đó nhắc nhở sinh viên chú ý cả việc phát âm âm cuối, nối âm và trọng âm để nhắc nhở và sửa cho nhau; tiếp theo giảng viên có thể yêu cầu một vài cá nhân làm mẫu sau đó cho thực hành lại, cũng có thể cho nhóm, cặp làm việc trước sau đó chữa mẫu.

Thứ bảy, cần lựa chọn cách thức kiểm tra, đánh giá phù hợp, hiệu quả. Để thúc đẩy các em luyện phát âm nói chung và phát âm âm cuối nói riêng nhiều hơn, giáo viên phải tạo môi trường, áp lực phát âm, có kiểm tra thường xuyên mảng phát âm và tiến hành kiểm tra kỹ năng nói. Nếu làm được điều này sinh viên sẽ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các học phần Tiếng Anh nâng cao sau này.

Kết luận

Mỗi chúng ta cần phải nhận thức rõ dạy ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh không giống như các môn học khác. Ngoại ngữ là môn học đòi hỏi cả quá trình học tập - rèn luyện không ngừng nghỉ. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay khi các trường đại học đã chuyển sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ thì việc sinh viên tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện càng cần được đẩy mạnh hơn. Điều này đòi hỏi các giảng viên luôn xác định phải áp dụng linh hoạt các giải pháp đã được nêu trên trong quá trình giảng dạy tiếng Anh của mình đồng thời tìm ra được phương pháp sư phạm thích hợp với từng đối tượng sinh viên để giờ dạy Ngoại ngữ trở nên hay hơn, sinh động hơn, các sinh viên có thêm hứng thú học tập hơn và quá trình học tập đạt được hiệu quả nhất đặc biệt là khả năng phát âm trong đó có âm cuối và âm cuối dạng số nhiều sẽ ngày càng nâng cao, từ đó tạo thói quen cho các em phát âm âm cuối chính xác, tự nhiên sẽ nâng cao khả năng nối âm giúp cho kỹ năng nói cũng như giao tiếp của sinh viên được lưu loát hơn, có ngữ điệu hơn và tự nhiên hơn.

1. Barbara A. H., Brian B. (1997). “The Status of Final Consonant Clusters in English Syllables: Evidence from Children”, *Journal of Experimental Child Psychology*, University of New England, New South Wales, Australia, Volume 64, Issue 1, pp. 119-136.
2. Đoàn Thiện Thuật. (1980). *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội.
3. Osburne, A.G. (1996). “Final cluster reduction in English L2 speech: A case study of a Vietnam speaker”, *Applied Linguistics*.
4. Peter Roach (1991). *English Phonetics and Phonology, A practical course* second edition, Cambridge University Press.
5. Trần Mạnh Tường (2010), *Cách đánh dấu trọng âm và phát âm và phát âm đúng Tiếng Anh*, NXB Thời đại.
6. Trần Ngọc Dung. (2005). *Tìm hiểu ngữ âm Tiếng Việt*, NXB Đại học QG Hà Nội.

STUDYING THE PRONUNCIATION OF PLURAL ENDINGS BY FRESHMEN AT HOA LU UNIVERSITY AND PROPOSING SOLUTIONS

Nguyen Thi Mien

Hoa Lu University

Abstract: *Based on the research on pronouncing plural endings in English by the first-year preschool-education students at Hoa Lu university, the article attempts to find out the common difficulties that freshmen at Hoa Lu university often face up to as performing English plural endings. Hence, the author also suggests some appropriate solutions with the hope that students will be able to not only improve their pronunciation but also be more confident in speaking English.*

Key words: *pronunciation; ending sound, plural; difficulties; solutions.*